TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61** /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/8/2019
V/v tranh chấp: *Ly hôn, nuôi con chung.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Vũ Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên.

2. Ông Phạm Tiến Lợi.

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ - Thành phố Hà Nội *tham gia phiên tòa:* **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019**,** tại phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/ QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Minh N**, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn P, xã P, huyện C, Thành phố Hà Nội (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn P, xã P, huyện C, Thành phố Hà Nội (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai của nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Minh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 02 năm 2006 tại UBND xã P, huyện C. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chồng tại thôn Phượng Nghĩa. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi kết hôn cho đến khoảng cuối năm 2010 thì vợ chồng thường xuyên cãi nhau do anh T không quantâm chăm sóc vợ con, không chịu khó làm ăn. Chị N đã khuyên can rất nhiều nhưng anh T không thay đổi vợ chồng thường xuyên xô sát, nên Chị N đã bỏ về nhà đẻ sinh sống từ năm 2012 đến nay được gần 7 năm, vợ chồng sống ly thân.Trong thời gian ly thân anh T không quan tâm và tìm Chị N về nhà để vun vén tình cảm vợ chồng. Nay Chị N xác định không còn tình cảm với chồng nên xin ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 12 tháng 09 năm 2006 và cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2009. Từ khi ly thân 2 con ở cùng với Chị N, nguyện vọng của Chị N là xin nuôi cả 2 cháu, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh tự nguyện kết hôn với chị Nguyễn Thị Minh N có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 02 năm 2006 tại UBND xã P, huyện Chương Mỹ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chồng tại thôn P. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không ở được với nhau. Chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị N ở khoảng 7-8 năm nay vợ chồng sống ly thân, từ đó đến nay chi N không về thăm nhà anh, anh cũng có nói chị N về nhà nhưng chị N không về. Nay Chị N xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa để giải quyết đề nghị Tòa xét xử vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 12 tháng 09 năm 2006 và cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2009. Từ khi ly thân cháu Huyền và cháu Mai ở cùng với Chị N. Anh T nhất trí theo nguyện vọng của con muốn ở với ai cũng được.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Minh N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Xin nuôi hai con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định pháp luật về quyền nghĩa vụ của đương sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ Điều 51, 53,56, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Minh N ly hôn anh Nguyễn Văn T. Giao cho Chị N chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Minh N và lời khai của bị đơn là anh Nguyễn Văn T, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình theo đơn khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của chị Nguyệt là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* **C**hị Nguyễn Thị Minh N và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 02 năm 2006 tại UBND xã P, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội là hợp pháp.

Căn cứ ý kiến của nguyên bị đơn thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 4 năm thì mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không quan tâm đến nhau, hiện tại vợ chồng sống ly thân được 7 năm. Trong thời gian ly thân, hai vợ chồng không quan tâm đến nhau, tại phiên tòa chị N giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh T, anh T đã có ý kiến đồng ý ly hôn, điều đó chứng minh tình cảm vợ chồng không còn, không có trách nhiệm nghĩa vụ, không yêu thương nhau. Vì vậy

chị N xin ly hôn anh T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- [3] *Về con chung:* Chị N và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 12 tháng 09 năm 2006 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2009. Từ khi ly thân đến nay hai con ở cùng với Chị N. Nguyện vọng của hai cháu là muốn ở với mẹ. Vì vậy, giao hai con chung cho chị Nguyễn Thị Minh N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Quyết định khác của Tòa án.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Minh N tự nguyện không yêu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi có yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Minh N, anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung nên không xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Minh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Các Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

2. Xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Minh N được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- **Về con chung:** Giao con Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 12 tháng 09 năm 2006 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2009 cho chị Nguyễn Thị Minh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Quyết định khác của Tòa án. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn T đến khi các bên có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn T có quyền được đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Minh N đã nộp *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004154 ngày 10/7/2019)* tại Chi cục Thi hành án huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Nguyễn Thị Minh N, chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã P, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội
(Đăng ký kết hôn Số 10, quyển số 01-2006);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Thu Thủy